

UBND TỈNH CAO
BẮNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Số: 1423/SGDDĐT-QLCLCNTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
quản lý chất lượng giáo dục và công
nghệ thông tin năm học 2020-2021

Kính gửi :

- Các trường THPT;
 - Các phòng GDĐT huyện, thành phố;
 - Các trung tâm GDNH - GDTX huyện, TT GDTX tỉnh;
 - Các trường PT DTNT huyện.
- (Gọi chung là các đơn vị)

Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng;

Thực hiện Công văn số 4003/BGDĐT-CNTT ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020 - 2021 và Công văn số 4382/BGDĐT-QLCL ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2020-2021; Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục và công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2020-2021 như sau:

Phần I

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Tổng kết, đánh giá việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2020; chuẩn bị các điều kiện để triển khai tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt các khâu của Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp năm học 2020-2021.

3. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

5. Chú trọng công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Tăng cường quản lý, giám sát việc cấp các loại chứng chỉ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong toàn ngành; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025".

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp các hệ thống thông tin vào cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học; từng bước thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa; xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học từ Sở GDĐT đến các Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục; từng bước triển khai các giải pháp giáo dục thông minh tại các đơn vị có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức lãnh đạo các đơn vị, trường học tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

Phần II

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CÔNG TÁC KHẢO THÍ

1. Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh, học viên và toàn xã hội về Kỳ thi tốt nghiệp THPT;

- Thực hiện kịp thời các văn bản hướng dẫn tổ chức thi của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và các văn bản liên quan khác;
- Thực hiện tốt công tác lựa chọn nhân sự cho Kỳ thi; tăng cường quán triệt Quy chế thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT;
- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tất cả các đối tượng, lực lượng tham gia tổ chức thi nắm vững quy định của Quy chế, thực hiện tốt các khâu của Kỳ thi;
- Chuẩn bị sớm, đầy đủ các điều kiện để tổ chức tốt Kỳ thi; xây dựng phương án dự phòng các rủi ro và các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi.

2. Đối với kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT, kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh về kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT (Từ năm học 2021 - 2022 theo Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT, môn Tiếng Anh sẽ là môn thi bắt buộc ngoài 02 môn Toán và Ngữ văn). Các đơn vị lưu ý xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh để chủ động tham gia dự thi;
- Tổ chức tốt công tác tuyển sinh lớp 10 THPT theo Quy định và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức có hiệu quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp năm học 2020-2021; đảm bảo kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, khách quan và công bằng.

3. Các công việc khác

- Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra công tác xét tốt nghiệp trung học cơ sở và cấp phát văn bằng đúng quy định của quy chế;
- Tăng cường công tác kiểm tra việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ tại các cơ sở giáo dục;
- Tiếp tục xây dựng ngân hàng đề và sử dụng hiệu quả ngân hàng đề trong công tác kiểm tra tại các cơ sở giáo dục.

II. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông (các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).
2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các trường mầm non, phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên thực hiện hoạt động tự đánh giá đảm bảo đúng quy trình để nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá.
3. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tự đánh giá của các trường mầm non và trường phổ thông.

4. Chuẩn bị, tổ chức có hiệu quả Hội nghị sơ kết công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015 - 2020.

5. Lập Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đáp ứng các điều kiện theo quy định, lưu ý các quy định về chuẩn cơ sở vật chất và chuẩn giáo viên.¹

III. CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Phân công cán bộ phụ trách CNTT

- Đối với Phòng GDĐT: phân công Lãnh đạo phòng và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT;

- Đối với các cơ sở giáo dục: phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng CNTT ở các cấp học. Tận dụng triệt để và sử dụng hiệu quả số máy tính và các thiết bị CNTT hiện có để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, dạy môn Tin học và tổ chức dạy học trực tuyến; đẩy mạnh kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác xã hội hóa đầu tư hạ tầng CNTT theo điều kiện thực tế ở từng địa phương;

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Sở GDĐT và Bộ GDĐT; đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT; trong trường hợp các đơn vị, trường học và các phòng GDĐT xây dựng cơ sở dữ liệu về GDĐT phục vụ nhu cầu quản lý giáo dục ở cơ sở thì phải đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân (trường học, cơ quan quản lý giáo dục ở địa

¹ - Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông

phương phải quản lý và chịu trách nhiệm về dữ liệu số hóa trong phạm vi quản lý theo quy định);

- Đẩy mạnh triển khai phần mềm quản lý trường học ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; phần mềm quản lý trường học phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi được dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý);

- Đẩy mạnh sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể dùng sổ in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng và đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký điện tử); triển khai ứng dụng CNTT kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, email, các ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục;

- Đẩy mạnh triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; từng bước thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện hay thành phố;

- Triển khai có hiệu quả cổng thông tin điện tử, thư điện tử và hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo quy định (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>)²;

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

- + Cổng thông tin điện tử của của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>;

- + Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>;

- + Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>;

- + Phân hệ về GDĐT trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ igiaoduc.vn.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Sở GDĐT gồm:

- + <http://socaobang.edu.vn>;

- + <http://khaothicaobang.edu.vn>.

- Các đơn vị, trường học tiếp tục thực hiện chuyển đổi từ sổ sách truyền thống sang sổ sách điện tử;

- Thực hiện gửi công văn, báo cáo đúng thời gian quy định và hạn chế tối đa văn bản giấy, trừ những trường hợp đặc biệt; tiếp tục thực hiện duyệt giáo án trên môi trường mạng;

² - Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ kết nối giữa các đơn vị, trường học với Sở GDĐT. Các Phòng GDĐT nghiên cứu triển khai hệ thống truyền hình trực tuyến đến các đơn vị, trường học trực thuộc để tăng hiệu quả quản lý cũng như tiết kiệm chi phí hội nghị, tập huấn;

- Thực hiện các quy định về việc quản lý và sử dụng hệ thống ứng dụng CNTT trong mỗi đơn vị, trường học. Tất cả các phần mềm phải được tích hợp vào Trang thông tin điện tử của đơn vị, trường học.

4. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học; triển khai phương thức dạy học trực tuyến (tăng cường đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền Internet, phần mềm, học liệu và tập huấn giáo viên, học sinh áp dụng dạy học trực tuyến hiệu quả) đáp ứng theo quy định của Bộ GDĐT; triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá (xây dựng ngân hàng câu hỏi, phần mềm thi online);

- Các đơn vị, trường học chỉ đạo giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ... đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa (tại địa chỉ igiaoduc.vn);

- Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³; triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện, đảm bảo tính hiệu quả;

- Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng địa phương;

- Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số, phần mềm thư viện số theo hướng tổng thể, đồng bộ, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh, phục vụ có hiệu quả việc tổ chức và quản lý được các hoạt động dạy học trực tuyến;

- Từng đơn vị, trường học phải có kế hoạch, hướng dẫn cụ thể cho giáo viên trong việc triển khai tích hợp, lồng ghép sử dụng các công cụ CNTT vào

³ Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

quá trình giảng dạy, đồng thời tăng cường chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong công việc hằng ngày;

- Các đơn vị, trường học khuyến khích giáo viên với tinh thần tự học tập để nâng cao kiến thức về CNTT, sáng tạo ra nhiều bài giảng hay kết hợp với các phương tiện nghe, nhìn để tăng cường hiệu quả dạy học, kích thích sự sáng tạo và tăng cường khả năng tự học, sự tìm tòi của học sinh theo từng lứa tuổi;

- Các đơn vị tiếp tục khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, phục vụ cho công tác giảng dạy, kiểm tra, thi học kỳ, thi thử.

5. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Rà soát và liên tục bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT trong nhà trường, bám sát một số nội dung như sau:

- Kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin;

- Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường; kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành;

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học;

- Kỹ năng dạy - học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với học sinh;

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴.

6. Công tác bảo mật và đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an

⁴ Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục

toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng;

- Các đơn vị, trường học phải xây dựng Quy chế sử dụng, quản lý diêm; quy định lưu trữ thông tin, dữ liệu của giáo viên, học sinh;

- Triển khai các biện pháp để đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu trong nhà trường như: Cài phần mềm diệt virus bản quyền, định kỳ sao lưu dữ liệu vào ổ đĩa di động và lưu trữ trực tuyến.

7. Chế độ thông tin báo cáo

- Phòng GDĐT huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2020 - 2021 và gửi Sở GDĐT trước ngày 10/11/2020;

- Các đơn vị, trường học tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học và gửi Sở GDĐT trước ngày 15/01/2021;

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2020 - 2021 và gửi Sở GDĐT trước ngày 01/6/2021;

- Đảm bảo chế độ báo cáo đúng thời gian quy định để Sở GDĐT nắm bắt nhanh tình hình ứng dụng CNTT của từng đơn vị, trường học, từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời việc ứng dụng CNTT trong từng thời điểm và điều kiện thực tế; làm căn cứ để báo cáo Bộ GDĐT;

- Sở GDĐT đã đưa tiêu chí ứng dụng CNTT trong các đơn vị, trường học vào tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hằng năm. Thường trực thi đua Sở GDĐT tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT.

8. Một số giải pháp

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:

- + Đối với Phòng GDĐT huyện, thành phố: phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT;

- + Đối với cơ sở giáo dục: phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở GDĐT: phân công cán bộ phụ trách rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa số liệu có liên quan do đơn vị mình phụ trách đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành, đồng thời khai thác hiệu quả dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được;

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin;

- Phòng GDĐT huyện, thành phố; nhà trường ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc

đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Phòng GDĐT, các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX tỉnh, các trường PT DTNT huyện xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể; Quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị để thực hiện nhiệm vụ QLCLGD&CNTT theo kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng QLCLGD&CNTT, số 035 phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; điện thoại: 02063.954.998, 02063.950.256; email: phongtkd.socaobang@moet.edu.vn) để giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCLGD&CNTT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lục Văn Dương